



Số : 42/QĐ-CCT

Nghĩa Hưng, ngày 28 tháng 02 năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính  
qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật thuế

### CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THUẾ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế, Pháp lệnh thuế, Pháp lệnh phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-BTC ngày 14/01/2019 của Bộ tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Chi cục thuế quận, huyện, thị xã, thành phố và Chi cục Thuế khu vực trực thuộc Cục thuế;

Căn cứ kiến nghị tại Biên bản kiểm tra lập ngày 28/02/2020 của Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-CCT /QĐ-CCT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Nghĩa Hưng về việc kiểm tra thuế tại Công ty cổ phần phân phối TOP ONE.

Xét đề nghị của Đội trưởng Đội kiểm tra thuế - Chi cục thuế Nghĩa Hưng.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Xử lý vi phạm về thuế theo kết quả kiểm tra đối với: Công ty cổ phần phân phối Top one; Mã số thuế: 0106121967.

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2018; 2019.

1. Truy thu thuế GTGT số tiền: 39.552.118 đồng.

Công ty cổ phần phân phối Top one đã nộp đủ số tiền thuế truy thu nêu trên vào NSNN, chứng từ điện tử ngày 27/02/2020.

2. Xử phạt hành chính:

- Phạt về hành vi vi phạm quy định về sử dụng hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ tại Khoản 3 Điều 11 Thông tư 10/2014/TT-BTC ngày 17/01/2014 của Bộ tài chính số tiền là: 6.000.000 đồng;

- Phạt về hành vi, vi phạm thủ tục thuế theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính: 2.100.000 đồng;

- Xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến làm giảm số tiền thuế phải nộp theo quy định Khoản 2, Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày

16/10/2013 của Chính phủ; Khoản 3 Điều 3 Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc Hội. Cụ thể:

+ Xử phạt 20% trên số tiền thuế khai sai là: 7.910.424 đồng;

+ Tiền chậm nộp trên số tiền thuế khai sai là: 450.894 đồng.

**Tổng cộng số tiền phạt, tiền chậm nộp là: 16.461.318 đồng.**

*(Bằng chữ: Mười sáu triệu bốn trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười tám đồng)*

**Điều 2.** Công ty cổ phần phân phối TOP ONE nộp số tiền: 16.010.424 đồng tiền phạt kê khai sai; phạt thủ tục thuế, phạt vi phạm về sử dụng hóa đơn quy định tại Điều 1 vào tài khoản 711 tại Phòng giao dịch huyện Nghĩa Hưng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Định theo chương 755, tiêu mục 4254;

- Tiền chậm nộp thuế trên số tiền thuế khai sai là 450.894 đồng, nộp vào TK7111 tại Phòng giao dịch huyện Nghĩa Hưng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Định (Chương 754 tiêu mục 4931).

Thời hạn nộp: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu nộp chậm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công ty cổ phần phân phối TOP ONE chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đội NVQLT;
- Lưu: VT, Đoàn KTr.



**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Ninh Viết Hiến**

**BIÊN BẢN KIỂM TRA THUẾ**  
**TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI TOP ONE**

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-CCT /QĐ-CCT ngày 18 tháng 2 năm 2020 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hưng về việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Đoàn kiểm tra của Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hưng đã tiến hành kiểm tra tại Công ty cổ phần phân phối TOP ONE .

Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc chấp hành các quy định về thuế.

Thời kỳ kiểm tra: Năm 2018; 2019.

Thời gian kiểm tra thực tế tại đơn vị: 02 ngày.

Hôm nay, ngày tháng 02 năm 2020, tại văn phòng Công ty cổ phần phân phối TOP ONE.

**I. ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA THUẾ :**

- |                           |                              |              |
|---------------------------|------------------------------|--------------|
| 1. Ông: Ninh Việt Toàn    | Đội trưởng Đội kiểm tra thuế | Trưởng đoàn; |
| 2. Ông: Đỗ Văn Đạt        | Đội phó Đội kiểm tra thuế    | Thành viên;  |
| 3. Ông: Nguyễn Hồng Thanh | Đội phó Đội kiểm tra thuế    | Thành viên;  |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Yên     | Đội phó Đội kiểm tra thuế    | Thành viên.  |

**II. ĐẠI DIỆN NGƯỜI NỘP THUẾ:**

- |                        |                        |
|------------------------|------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Hữu Khả | Chủ tịch HĐQT công ty; |
| 2. Bà: Vũ Thị Hải Yên  | Kế toán công ty.       |

Lập Biên bản xác nhận kết quả kiểm tra như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:**

- Công ty cổ phần phân phối TOP ONE Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0106121967 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 11/03/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 9, ngày 21/5/2019.

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Thương mại ...

- Hình thức hạch toán kế toán: Nhật ký chung.

- Niên độ kế toán: Từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Đăng ký kê khai, nộp thuế tại: Chi cục Thuế huyện Nghĩa Hưng.

- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ;

- Tài khoản ngân hàng số: 03201010689444 mở tại TMCP hàng hải Việt Nam- CN Thanh Xuân; TK:0311100511008 TMCP quân đội- CN Đông Anh đã đăng ký với cơ quan thuế.

- Trụ sở chính tại: Xã Nam Điền, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

## B. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

Căn cứ sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ và các tài liệu khác do đơn vị cung cấp, Đoàn kiểm tra đã kiểm tra doanh thu, thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT được khấu trừ; Hợp đồng kinh tế; Chứng từ thanh toán tiền hàng; Tình hình kê khai, nộp thuế và phát hành quản lý sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty năm 2018; 2019.

### I. NĂM 2018:

#### 1. KẾT QUẢ SXKD:

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Diễn giải	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng:</b>			
1	Doanh thu bán hàng&CCDV	67,972,280,409	67,972,280,409	0
a	Doanh thu không chịu thuế	<b>6,695,137,973</b>	<b>6,695,137,973</b>	0
b	Doanh thu chịu thuế GTGT	61,277,142,436	61,277,142,436	0
2	Thuế GTGT được KT kỳ trước CS	0	0	0
4	Thuế GTGT đầu ra	5,368,324,781	5,368,324,781	0
6	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	5,349,647,374	5,349,647,374	0
7	Thuế GTGT còn được KT	46,831,918	46,831,918	0
8	Thuế GTGT phát sinh phải nộp	65,509,325	65,509,325	0
<b>II</b>	<b>Kết quả SXKD&amp; thuế TNDN</b>			0
1	Doanh thu bán HHDV tính thuế TNDN	67,972,280,409	67,972,280,409	0
2	Doanh thu HĐTC	9,066,867	9,066,867	0
3	Chi phí SX,KD hàng hóa	67,604,556,990	67,604,556,990	0
a	- Giá vốn hàng bán	65,742,489,405	65,742,489,405	0
b	- Chi phí QLDN	1,796,416,901	1,796,416,901	0
4	Chi phí tài chính	65,650,684	65,650,684	0
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	376,790,286	376,790,286	0
6	- Thu nhập khác	6,396,191	6,396,191	0
7	- Chi phí khác	0	0	0
8	Lợi nhuận khác	6,396,191	6,396,191	0
9	Lỗ năm trước chuyển sang	0	0	0
10	Thu nhập chịu thuế TNDN	383,186,477	383,186,477	0
11	Thuế TNDN phải nộp	76,637,295	76,637,295	0
<b>III</b>	<b>Thuế TNCN</b>			

1	Tổng số lao động	15	15	0
2	Tổng TNCT đã trả cho CN	716,100,000	716,100,000	0
3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế	502,200,000	502,200,000	0
4	Số thuế TNCN đã KT	50,220,000	50,220,000	0

Giải trình chênh lệch: Không

## 2. Tình hình sử dụng hóa đơn GTGT

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra việc thực hiện thông báo phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty. Công ty thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn đặt in theo mẫu in sẵn, có nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ.

Trước khi sử dụng hóa đơn, Công ty có lập tờ Thông báo phát hành hóa đơn gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định. Tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty như sau: *ĐV tính: số*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	
		Số báo cáo	Số kiểm tra
1	Số tồn năm trước chuyển sang	333	333
2	Số phát hành trong kỳ	500	500
	- Số đã kê khai	328	328
	- Số hủy không sử dụng	16	16
3	Tồn chuyển kỳ sau	489	489

Doanh nghiệp thực hiện việc theo dõi, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng và lập báo cáo hàng quý gửi cơ quan thuế theo đúng quy định.

## 3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN

ST T	chợ tiêu	Theo dõi nợ đọng năm trước			Theo dõi phát sinh				Tồn chuyển năm sau
		Kỳ trước chuyển sang	Số nợ cho tồn đọng	Số còn tồn đọng	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số hoàn, miễn, giảm trong kỳ	Số đã nộp cho PS trong kỳ	Số còn phải nộp cho PS trong kỳ	
1	Thuế GTGT	9,324,155	9,324,155	0	65,509,325	0	65,509,325	0	0
2	Thuế TNDN	104,941,497	104,941,497	0	76,637,295	0	44,941,903	31,695,392	31,695,392
3	Thuế TNCN	19,210,000	0	19,210,000	50,220,000	0	18,170,000	32,050,000	12,840,000
4	Thuế môn bài	0	0	0	3,000,000	0	3,000,000	0	0
5	Tiền phạt	0	0	0	0	0	0	0	0

	4254								
6	Tiền phạt 4272	0	0	0	1,093,75 0	0	1,093,75 0	0	0
7	Tiền phạt 4918	0	0	0	510,000	0	510,000	0	0
8	Tiền phạt 4931	0	0	0	1,281,03 7	0	1,281,03 7	0	0
9	Tiền phạt 4944	0	0	0	78,988	0	78,988	0	0

**I. NĂM 2019:**

**1. KẾT QUẢ SXKD:**

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Diễn giải	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng:</b>			
1	Doanh thu bán hàng&CCDV	29,797,460,673	30,192,981,851	395,521,178
a	Doanh thu không chịu thuế	<b>4,271,783,203</b>	<b>4,271,783,203</b>	0
b	Doanh thu chịu thuế GTGT	25,525,677,470	25,921,198,648	395,521,178
2	Thuế GTGT được KT kỳ trước CS	46,831,918	46,831,918	0
4	Thuế GTGT đầu ra	2,552,567,747	2,592,119,865	39,552,118
6	Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	1,791,323,274	1,791,323,274	0
7	Thuế GTGT còn được KT	0	0	0
8	Thuế GTGT phát sinh phải nộp	714,412,555	753,964,673	39,552,118
<b>II</b>	<b>Kết quả SXKD&amp; thuế TNDN</b>			0
1	Doanh thu bán HHDV tính thuế TNDN	29,797,460,673	30,192,981,851	395,521,178
2	Doanh thu HĐTC	253,306,934	253,306,934	0
3	Chi phí SX,KD hàng hóa	32,804,182,745	33,595,304,014	791,121,269
a	- Giá vốn hàng bán	29,770,409,107	30,561,530,376	791,121,269
b	- Chi phí QLDN	3,007,523,638	3,007,523,638	0
4	Chi phí tài chính	26,250,000	26,250,000	0
5	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-2,753,415,138	-3,149,015,229	-395,600,091
6	- Thu nhập khác	154	154	0
7	- Chi phí khác	535,496	535,496	0
8	Lợi nhuận khác	-535,342	-535,342	0
9	Lỗ năm trước chuyển sang	0	0	0
10	Thu nhập chịu thuế TNDN	-2,753,950,480	-3,149,550,571	-395,600,091
11	Thuế TNDN phải nộp	0	0	0
<b>III</b>	<b>Thuế TNCN</b>			
1	Tổng số lao động	25	25	0
2	Tổng TNCT đã trả cho CN	1,162,200,000	1,162,200,000	0

3	Tổng thu nhập chịu thuế trả cho cá nhân thuộc diện phải khấu trừ thuế	947,775,000	947,775,000	0
4	Số thuế TNCN đã KT	94,777,500	94,777,500	0

### Giải trình chênh lệch:

- Doanh thu năm 2019 tăng số tiền là: 395.521.178 đồng do: Trong tháng 12/2019 đơn vị bán hàng hóa dịch vụ cho Công ty CP Đông Dược Ninh Bình MST: 2700789626 nhưng đến thời điểm 12/02/2020 đơn vị mới xuất hóa đơn ký hiệu: TP/18P số 00477 doanh số chưa có thuế là: 395.521.178 đồng.

- Thuế GTGT phải nộp năm 2019 tăng số tiền là: 39.552.118 đồng tương ứng với khoản doanh thu tăng trên.

- Giá vốn hàng bán tăng 791.121.269 đồng là do đoàn kiểm tra xác định tăng giá vốn hàng hóa dịch vụ tương ứng với doanh thu do công ty xuất chậm hóa đơn bán hàng năm 2019.

### 2. Tình hình sử dụng hóa đơn GTGT

Đoàn kiểm tra đã kiểm tra việc thực hiện thông báo phát hành, quản lý sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty. Công ty thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn đặt in theo mẫu in sẵn, có nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 của Chính phủ.

Trước khi sử dụng hóa đơn, Công ty có lập tờ Thông báo phát hành hóa đơn gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định. Tình hình quản lý, sử dụng hóa đơn GTGT của Công ty như sau:

*ĐV tính: số*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	
		Số báo cáo	Số kiểm tra
1	Số tồn năm trước chuyển sang	333	333
2	Số phát hành trong kỳ	0	0
	- Số đã kê khai	380	380
	- Số hủy không sử dụng	40	40
3	Tồn chuyển kỳ sau	69	69

Doanh nghiệp thực hiện việc theo dõi, quản lý, sử dụng hóa đơn bán hàng và lập báo cáo hàng quý gửi cơ quan thuế theo đúng quy định.

### 3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN

ST	chờ ti <sup>a</sup> u	Theo dõi nợ đọng năm trước	Theo dõi phát sinh	Tồn chuyển năm sau
----	-----------------------	----------------------------	--------------------	--------------------



T		Kỳ trước chuyển sang	Số nộp cho tồn đọng	Số còn tồn đọng	Phát sinh phải nộp trong kỳ	Số hoàn, miễn, giảm trong kỳ	Số đã nộp cho PS trong kỳ	Số còn phải nộp cho PS trong kỳ	
1	Thuế GTGT	0	0	0	714,412,55	0	21,933,425	692,479,130	692,479,130
2	Thuế TNDN	31,695,392	31,695,392	0	0	0	0	0	0
3	Thuế TNCN	12,840,000	12,840,000	0	94,777,500	0	35,587,500	59,190,000	59,190,000
4	Thuế m <sup>κ</sup> n bụi	0	0	0	3,000,000	0	3,000,000	0	0
5	Tiền phạt 4917	0	0	0	1,423,377	0	81,009	1,342,368	1,342,368
6	Tiền phạt 4272	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Tiền phạt 4918	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Tiền phạt 4931	0	0	0	6,137,220	0	454,487	5,682,733	5,682,733
9	Tiền phạt 4944	0	0	0	0	0	0	0	0

## C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

### 1. Kết luận:

#### 1.1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán:

Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo phương pháp Nhật ký chung. Hàng năm đã mở sổ sách, ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo quy định.

#### 1.2. Về việc kê khai, nộp thuế:

Công ty đã chấp hành các quy định về việc kê khai, nộp thuế. Tuy nhiên còn một số tồn tại sau:

- Về thuế GTGT: Công ty xuất hóa đơn và kê khai doanh thu tính thuế GTGT sai niên độ kế toán. Công ty đã vi phạm Điều 8 Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính;

- Về thuế TNDN: Công ty còn hạch toán thuế TNDN sai niên độ kế toán. Công ty đã vi phạm Điều 5 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính.

#### 1.3 Về việc sử dụng hóa đơn:

Công ty thực hiện mua, bán hàng hoá có hoá đơn chứng từ, hàng quý đã lập và gửi báo cáo sử dụng hóa đơn cho cơ quan thuế theo đúng quy định.

Những sai sót của Công ty cổ phần phân phối TOP ONE đã vi phạm khoản 2, Khoản 6 Điều 7 Luật Quản lý thuế; Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

## 2. Kiến nghị:

- Công ty cổ phần phân phối TOP ONE phải khắc phục ngay những thiếu sót trong việc hạch toán kế toán như đã nêu ở trên.

- Căn cứ số liệu tại Biên bản này, Công ty tự điều chỉnh sổ sách kế toán và báo cáo theo đúng quy định.

- Nộp ngay số thuế còn tồn đọng vào ngân sách Nhà nước trong đó số tiền thuế GTGT Đoàn kiểm tra truy thu là: 39.552.118 đồng.

- Nộp đủ và đúng hạn số tiền phạt theo Quyết định xử phạt của cơ quan thuế. (Quyết định xử phạt sẽ gửi riêng).

- Do Công ty vi phạm lần đầu, thành khẩn nhận sai sót và đã khắc phục hậu quả nộp số tiền thuế truy thu vào NSNN trước thời điểm lập Biên bản kiểm tra (Chứng từ nộp tiền điện tử ngày 27/02/2020) nên Đoàn kiểm tra đề nghị Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Nghĩa Hưng ban hành Quyết định xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính qua kiểm tra quyết toán thuế đối với Công ty cổ phần phân phối TOP ONE để xử lý Công ty về hành vi kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

Toàn bộ số liệu tại Biên bản này căn cứ vào sổ sách, chứng từ, tài liệu do Công ty cung cấp. Công ty có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản tài liệu, sổ sách, chứng từ đã xuất trình cho Đoàn kiểm tra theo đúng chế độ. Những vi phạm khác phát hiện sau thời điểm kiểm tra Công ty cổ phần phân phối TOP ONE phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

## IV. Ý KIẾN CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ:

Công ty nhất trí với nội dung Biên bản và nhận thức rõ các thiếu sót nêu trên, xin cam kết khắc phục ngay trong thời gian tới.

Đề nghị Chi cục thuế huyện Nghĩa Hưng xem xét khi xử phạt vi phạm pháp luật về thuế đối với Công ty. Vi phạm của Công ty là do nhận thức pháp luật về thuế còn hạn chế.

Biên bản kết thúc cùng ngày, được mọi người có tên trên thông qua và nhất trí.

Biên bản này có 07 trang, đại diện Đoàn kiểm tra và người nộp thuế ký vào từng trang (hoặc đóng dấu giáp lai).

Biên bản được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau:

- Công ty cổ phần phân phối TOP ONE;

- Đội NVQLT;

- Lưu: VT, Đội KTr.

ĐẠI DIỆN NGƯỜI NỘP THUẾ

Chủ tịch HĐQT

Kế toán

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA



Nguyễn Hữu Khá

A blue ink signature, likely belonging to Vũ Thị Hải Yến.

Vũ Thị Hải Yến

A blue ink signature, likely belonging to Ninh Viết Toàn.

Ninh Viết Toàn

